

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VIỆN CHIẾN LƯỢC CHÍNH SÁCH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

VÕ THỊ THU HÀ

**GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT CÁN BỘ NỮ TRONG
HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC
CHUYÊN NGÀNH : CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

MÃ SỐ 60.34.70

Khóa 2005 - 2008

Hà Nội, 2008

MỤC LỤC

| | |
|---|-------------------------------------|
| <u>LỜI CẢM ON</u> | 3 |
| <u>MỞ ĐẦU</u> | 4 |
| <u>1. Lý do chọn đề tài</u> | 4 |
| <u>2. Lịch sử nghiên cứu</u> | 6 |
| <u>3. Mục tiêu nghiên cứu</u> | 7 |
| <u>4. Phạm vi nghiên cứu</u> | 7 |
| <u>5. Mẫu khảo sát</u> | 8 |
| <u>6. Vấn đề nghiên cứu</u> | 8 |
| <u>7. Giả thuyết nghiên cứu</u> | 8 |
| <u>8. Phương pháp chứng minh luận điểm</u> | 8 |
| <u>9. Luận cứ khoa học</u> | 9 |
| <u>10. Kết cấu Luận văn</u> | 9 |
| <u>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN TRONG VIỆC THU HÚT CÁN BỘ NỮ THAM GIA HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>1.2. Đặc thù của hoạt động nghiên cứu khoa học</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>1.3. Đặc điểm và vai trò của cán bộ nữ trong nghiên cứu khoa học</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>1.4. Thực hiện chính sách công bằng và bình đẳng giới tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia nghiên cứu khoa học</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THAM GIA HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC NỮ</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>2.1. Thực trạng tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại một số nước</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>2.2. Thực trạng tham gia hoạt động nghiên cứu của cán bộ nữ tại một số cơ quan nghiên cứu ở Việt Nam</u> | Error! Bookmark not defined. |
| <u>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT NỮ CÁN BỘ THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</u> | 69 |
| <u>3.1. Thay đổi quan niệm về vai trò của phụ nữ trong hoạt động nghiên cứu khoa học</u> .. | 70 |
| <u>3.2. Tạo công bằng trong môi trường làm việc</u> .. | 71 |
| <u>3.3. Sự chia sẻ quan tâm của đồng nghiệp</u> | 74 |
| <u>3.4. Tạo điều kiện tham gia đề tài, dự án</u> | 74 |
| <u>3.5. Có chính sách phù hợp về đào tạo, đề bạt, tuổi nghỉ hưu</u> .. | 74 |
| <u>3.6. Ổn định về lương, thu nhập</u> | 77 |
| <u>3.7. Chính sách hỗ trợ đối với gia đình</u> .. | 78 |
| <u>3.8. Rèn luyện nâng cao năng lực</u> | 78 |
| <u>3.9. Công bằng trong tôn vinh đối các nhà khoa học nữ</u> | 79 |
| <u>KẾT LUẬN</u> | 81 |
| <u>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</u> .. | 82 |
| <u>PHỤ LỤC 1</u> | 87 |
| <u>PHỤ LỤC 2</u> | 90 |
| <u>PHỤ LỤC 3</u> | 92 |
| <u>PHỤ LỤC 4</u> | 94 |
| <u>PHỤ LỤC 5</u> | 96 |

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian, với sự nỗ lực của bản thân và sự giúp đỡ tận tình của cô giáo hướng dẫn, tác giả đã hoàn thành Luận văn “Giải pháp tăng cường thu hút cán bộ nữ trong hoạt động nghiên cứu khoa học”.

Tác giả xin chân thành cảm ơn đến Tiến sĩ Nguyễn Thị Anh Thu, là cô giáo trực tiếp hướng dẫn khoa học, người đã dành rất nhiều thời gian và tâm huyết hướng dẫn nghiên cứu và giúp tác giả hoàn thành Luận văn tốt nghiệp.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới GS.TS Vũ Cao Đàm, là thầy giáo đã ủng hộ ý tưởng nghiên cứu khi tác giả tham khảo ý kiến của thầy giáo.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo, cô giáo trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và tập thể cán bộ, giáo viên Ban Đào tạo Sau Đại học của Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN đã tạo điều kiện và giúp đỡ trong quá trình học tập và hoàn thành tốt khoá học.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới các Lãnh đạo, các chuyên gia, các đồng nghiệp của Viện Ứng dụng công nghệ, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Khoa học và Công nghệ), Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tạo điều kiện cho tác giả điều tra khảo sát, hỗ trợ cung cấp các tài liệu quý báu làm cơ sở lý luận và thực tiễn cho Luận văn tốt nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, tác giả luôn nhận được sự giúp đỡ tích cực từ các chuyên gia, đồng nghiệp dưới nhiều hình thức tiếp cận, nên mặc dù gặp nhiều khó khăn do có những hạn chế về số liệu thống kê, về điều kiện thời gian nhưng tác giả đã cố gắng để đạt được kết quả nhất định. Tác giả rất

mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy, cô giáo và bạn bè đồng nghiệp để hoàn thiện hơn trong những nghiên cứu tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phụ nữ Việt Nam chiếm 51,8% dân số và 50% lực lượng lao động toàn xã hội. Lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam đã chứng tỏ phụ nữ luôn đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều đó cũng được thể hiện rõ nét trong hơn 70 năm qua kể từ khi cách mạng Việt Nam có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc ta đã giành được những thành tựu trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là chiến thắng hai ngoại xâm lớn là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong công cuộc đổi mới đất nước, vai trò quan trọng đó của phụ nữ Việt Nam lại một lần nữa được khẳng định. Với trách nhiệm thiên phú là người vợ, người mẹ, phụ nữ Việt Nam đã có những cống hiến xuất sắc trong việc sinh thành và nuôi dưỡng các thế hệ công dân nước Việt, đồng thời cũng chính là người chăm lo, bảo tồn gia đình với tư cách là những tế bào của xã hội, theo chuẩn mực “ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”.

Trong thời đại hướng tới nền kinh tế tri thức, nguồn lực trí tuệ (còn gọi là nguồn nhân lực chất lượng cao) luôn luôn giữ vai trò quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp phát triển khoa học – công nghệ (KH&CN) cũng như kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Là một bộ phận quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao đó, đội ngũ cán bộ nữ trí thức đã có những đóng góp không nhỏ trong việc đưa ra những luận cứ khoa học cho việc hoạch

định chính sách phát triển đất nước cũng như việc ứng dụng KH&CN vào tăng trưởng kinh tế. Thời gian qua, đặc biệt là giai đoạn của hơn 20 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về công tác cán bộ nữ, nhằm mở rộng cơ hội phát triển và không ngừng nâng cao vị thế của phụ nữ Việt Nam nói chung, trong đó có phụ nữ trí thức nói riêng. Dựa trên cơ sở đổi mới tư duy về vai trò của phụ nữ, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, thể hiện ở tư tưởng bình đẳng nam, nữ trong các văn bản và chính sách của Đảng và Nhà nước như: Hiến pháp năm 1946 “*phụ nữ được quyền bình đẳng với nam giới trong mọi lĩnh vực*”. Hiến pháp năm 1980 đã chi tiết hoá hơn quan điểm của Đảng và Nhà nước về bình đẳng và sự quan tâm đối với phụ nữ “*Nhà nước và xã hội có trách nhiệm nâng cao năng lực về chính trị, văn hoá, khoa học và công nghệ, chuyên môn cho phụ nữ và không ngừng nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội*”. Trong Luật Khoa học và Công nghệ năm 2006 đã thể hiện thêm sự quan tâm đến cán bộ nữ trong lĩnh vực KH&CN “*có chính sách khuyến khích trong việc đào tạo và sử dụng nguồn lực nữ trong hoạt động khoa học và công nghệ*”. Tiếp đó, Luật Bình đẳng giới đã nêu rõ vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ “*Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ; Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận các khóa đào tạo về khoa học và công nghệ, phổ biến kết quả NCKH, công nghệ và phát minh, sáng chế*”. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/04/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, có nêu “*Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao trong đó đề cập đến vấn đề quy hoạch, đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ nữ, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ nữ*”. Nội dung các văn bản trên đều nhất quán một quan điểm: Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, đẩy mạnh việc bồi dưỡng

đào tạo nghề nghiệp, không ngừng nâng cao trình độ học vấn, có cơ chế chính sách đối với phụ nữ để họ có thể phát huy ngày càng cao năng lực của mình vào các lĩnh vực hoạt động nói chung và lĩnh vực KH&CN nói riêng, đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH – HĐH) đất nước.

Mặc dù vậy, do nhiều nguyên nhân, trong đó do cả ảnh hưởng của văn hoá truyền thống Á Đông, tiếng nói của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học (NCKH) vẫn còn khá khiêm tốn so với nam giới và trong tương quan với nhiều hoạt động xã hội khác. NCKH là công việc có tính chất đặc thù, đầy thách thức đối với chị em, đòi hỏi chị em phải không ngừng rèn luyện mình để tự tin khẳng định mình trong công việc. Có một số vấn đề luôn được đề cập tới như việc nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ nữ, đẩy mạnh bình đẳng giới trong NCKH, chính sách hỗ trợ và động viên cán bộ nữ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu hoặc bảo vệ thành công các luận án,... Tuy nhiên, không phải mọi điều kiện làm việc đều thuận lợi cho việc phấn đấu của họ.

Vì vậy, tác giả chọn đề tài ***“Giải pháp tăng cường thu hút cán bộ nữ trong hoạt động NCKH”***, một mặt nhằm đáp ứng mong muốn của đa số các nhà khoa học nữ có những chính sách phù hợp để các nhà khoa học nữ có điều kiện phát huy hết năng lực của mình, mặt khác tác giả mong có được sự quan tâm và nhìn nhận đúng nỗ lực của nữ giới từ phía các nhà lãnh đạo các cấp và những đồng nghiệp khác giới và cả những đồng nghiệp cùng giới.

2. Lịch sử nghiên cứu

Phụ nữ và những vấn đề về phụ nữ là đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới và trong nước. Cùng với sự nổi lên của nhiều

cách tiếp cận khác nhau, những nghiên cứu về phụ nữ đang dần trở thành một lĩnh vực NCKH đặc biệt.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây xuất hiện rất nhiều nghiên cứu xung quanh vai trò của phụ nữ trong phát triển như: vai trò của lao động nữ; vai trò của đội ngũ trí thức nữ; thực trạng về đội ngũ cán bộ quản lý nữ; phụ nữ với quyền lực; phụ nữ tham gia các hoạt động chính trị,... Năm 1997, Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách KH&CN (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã thực hiện đề tài cấp Bộ “*Một số luận cứ cho chính sách sử dụng cán bộ khoa học và công nghệ nữ*”, mặc dù đề tài có những phân tích chuyên sâu về các khía cạnh xã hội – tâm lý, về năng lực của nữ khoa học, nhưng tại thời điểm đó, khi mà Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Bình đẳng giới và một số văn bản triển khai công tác nữ trong lĩnh vực khoa học chưa được ban hành nên vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực NCKH vẫn chưa được nhìn nhận một cách khách quan trên quan điểm về giới.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đưa ra bức tranh về hoạt động NCKH của phụ nữ; Phát hiện những cản trở và hạn chế đến hoạt động NCKH của phụ nữ trong điều kiện của nước ta hiện nay; Tìm hiểu các nguyên nhân của cản trở và hạn chế đến hoạt động nghiên cứu của phụ nữ và đề xuất các giải pháp tăng cường thu hút cán bộ nữ trong hoạt động NCKH.

4. Phạm vi nghiên cứu:

- Thời gian: từ năm 2000 – nay
- Đối tượng: Hoạt động NCKH của nữ cán bộ.

5. Mẫu khảo sát

02 viện nghiên cứu trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ: Viện Ứng dụng công nghệ, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

02 viện nghiên cứu trực thuộc Chính phủ: Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

6. Vấn đề nghiên cứu

Hiện trạng NCKH của nữ cán bộ hiện nay như thế nào? Những yếu tố nào cản trở và hạn chế hoạt động NCKH của phụ nữ Việt Nam hiện nay? Đây là nguyên nhân của những cản trở và hạn chế trên? Giải pháp nào để tăng cường thu hút phụ nữ trong hoạt động NCKH?

7. Giả thuyết nghiên cứu

Tư tưởng khoa học: thực hiện thật sự công bằng và bình đẳng giới đối với phụ nữ trong lĩnh vực NCKH. Cụ thể: Đánh giá đúng vai trò của phụ nữ trong nghiên cứu; Tạo môi trường bình đẳng cho phụ nữ trong nghiên cứu (giao nhiệm vụ, hợp tác, tạo điều kiện làm việc, đánh giá); Quan tâm đúng mức đến nâng cao năng lực cho phụ nữ làm công tác nghiên cứu (đào tạo, chia sẻ thông tin); Thực hiện bình đẳng trong tôn vinh phụ nữ trong lĩnh vực nghiên cứu.

8. Phương pháp chứng minh luận điểm

- Nghiên cứu tài liệu: tổng quan các chính sách về giới, đặc biệt là chính sách đối với nữ cán bộ NCKH; tổng quan kinh nghiệm nước ngoài; tổng quan các nghiên cứu trước đó về phụ nữ trong lĩnh vực nghiên cứu.

- Điều tra xã hội học: lập phiếu điều tra tại 02 Viện nghiên cứu trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (Viện Ứng dụng công nghệ, Viện Năng

lượng Nguyên tử Việt Nam), Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Phòng vấn chuyên gia: phỏng vấn đại diện các nhà nghiên cứu nữ, đại diện cơ quan quản lý về KH&CN.

- Phân tích, tổng hợp.

9. Luận cứ khoa học

- Luận cứ lý thuyết: Sử dụng lý thuyết về bình đẳng giới, lồng ghép giới, công bằng xã hội, lý thuyết về sử dụng nhân lực khoa học trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa...

- Luận cứ thực tiễn: Thực tiễn hoạt động của phụ nữ trong lĩnh vực nghiên cứu tại 02 viện nghiên cứu của Bộ Khoa học và Công nghệ (Viện Ứng dụng công nghệ, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam), Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

10. Kết cấu Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục, nội dung nghiên cứu được trình bày trong 3 chương sau:

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận trong việc thu hút cán bộ nữ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học

CHƯƠNG 2: Thực trạng tham gia hoạt động nghiên cứu của các nhà khoa học nữ

CHƯƠNG 3: Giải pháp tăng cường thu hút cán bộ nữ trong hoạt động nghiên cứu khoa học

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Almanach: Người mẹ và phái đẹp, NXB Văn hóa Thông tin, 2008

Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH – HĐH đất nước*, Hà Nội, tháng 4.2007

Bộ Khoa học và Công nghệ: *Báo cáo 5 năm thực hiện Nghị định số 19/2003/NĐ-CP*, Hà Nội, tháng 5.2009

Bộ Khoa học và Công nghệ: *Khoa học và Công nghệ thế giới – Xu thế và chính sách những năm đầu thế kỷ XXI*, Hà Nội, 2004

Bộ Khoa học và Công nghệ: *Khoa học và Công nghệ thế giới – Thách thức và vận hội mới*, Hà Nội, 2005

Bộ Khoa học và Công nghệ: *Khoa học và Công nghệ thế giới – Chính*

sách nghiên cứu và đổi mới, Hà Nội, 2007

Bộ Khoa học và Công nghệ: *Kỷ yếu hội thảo "Các nhà khoa học nữ với sự phát triển khoa học và công nghệ"*, Hà Nội, 2004

Vũ Cao Đàm: *Phân tích chính sách*, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2007.

Vũ Cao Đàm: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2005.

Nguyễn Thị Thái Hà: *Nghiên cứu phân tích vai trò phụ nữ Việt Nam trong một số lĩnh vực hoạt động qua số liệu thống kê* (Đề tài cấp cơ sở), Tổng cục Thống kê, 2005.

Lê Thị Vân Hạnh: *Về việc phát triển chức nghiệp của phụ nữ - những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số tháng 3.2005, tr 37 - 42

Vương Thị Hạnh: *Phụ nữ Việt Nam và việc tham gia chính trị*, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số tháng 3.2007 (30), tr 22 - 24

Hà Thị Khiết: *Vai trò của phụ nữ Việt Nam thế kỷ XXI*

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, t.11

Trịnh Thị Kim Ngọc: *Một số vấn đề về giới trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam,

Văn phòng Bộ trưởng Nhật Bản: *Báo cáo trong sách trắng về bình đẳng giới nêu số liệu khảo sát tháng 3-2004*

Nguyễn Mạnh Quân: *Giải pháp chính sách phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế*, Nội san Chiến lược và Chính sách KH&CN, số tháng 1.2008 (15), tr. 33 – 47.

Đỗ Thị Thạch: *Phát huy nguồn lực trí thức nữ Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

Nguyễn Thị Thọ và cộng sự: *Một số luận cứ cho chính sách sử dụng cán bộ khoa học và công nghệ nữ* (Đề tài cấp Bộ), Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN, 1997

Nguyễn Thị Anh Thu: *Quản lý và phát triển nguồn nhân lực KH&CN*

Nguyễn Thị Thúy: *Tác động của mạng lưới xã hội đến phát triển nghề nghiệp của phụ nữ*, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số tháng 1.2009

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ban Nghiên cứu: *Nữ trí thức Việt Nam bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước – Thực trạng và những giải pháp cấp bách nhằm thúc đẩy các tiềm năng theo hướng bình đẳng giới* (Báo cáo đề tài nghiên cứu), Hà Nội, 1999.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Luật Bình đẳng giới*, Điều 15, 2006

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Luật Khoa học và Công nghệ*, 2000.

Thủ tướng Chính phủ: *Chỉ thị Về việc tăng cường hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW*, Hà Nội, 7/2004.

Tỉnh ủy Đồng Nai: *Thông báo kết luận thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban chỉ đạo Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2010 và tầm nhìn đến 2020*.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD): *Workshop summary*

“Women in scientific careers: unleashing the potential”, 2006

Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia: *Tổng luận Khoa học, Công nghệ, Kinh tế ”Khoa học và Công nghệ với sự phát triển của phụ nữ”* (Phần 1), số 5 – 2002 (171).

Tuyên bố và khuyến nghị Cuộc họp mạng lưới các nhà lãnh đạo nữ APEC 2001, Bắc Kinh, Trung Quốc

Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai: *Quyết định số 39/2002/QĐ-UB ngày 06/02/2002 về việc Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo và thu hút cán bộ KHCN, nghệ nhân, công nhân có trình độ tay nghề cao làm việc tại tỉnh Lào Cai*

Viện Khoa học xã hội Việt Nam – Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ: *Trung cầu ý kiến của cán bộ công chức nữ trong công tác và hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Viện Khoa học xã hội Việt Nam*, Hà Nội, 2005

<http://www.ec.europa.eu/social/research/science-society>, Bản tin “She Figures” năm 2009

<http://hdr.undp.org/en/reports/global/>: Liên hợp quốc: *Báo cáo phát triển con người năm 2007/2008*

<http://cordis.europa.eu/search>: CORDIS News attendance at discussion on report, 12/2008